

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2025/DS-ST
Ngày 16 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Trâm M, sinh năm: 1990; CCCD số: 096190005642, cấp ngày 19/11/2022. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số B, đường T, khóm C, phường E, thành phố C (nay là phường T), tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Cao Hồng L, CCCD số: 096184013883. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số F, đường L, khóm A, phường G, thành phố C (nay là phường T), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Đặng Trâm M trình bày:* Vào ngày 05/02/2024 bà M có cho bà Cao Hồng L mượn (vay không lãi) số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 05/02/2025 thanh toán nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay bà M khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét buộc bà L phải trả số tiền là 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

* *Đối với bị đơn – bà Cao Hồng L:* Trong quá trình giải quyết vụ án bà L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt triệu tập họp lệ bà Cao Hồng L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng bà L vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 30.000.000đ phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa bà Đặng Trầm M và bà Cao Hồng L là thực tế có diễn ra. Bởi lẽ, tại giấy xác nhận mượn nợ ngày 05/02/2024 do bà Cao Hồng L ký xác nhận đã thể hiện nội dung “...Tôi tên Cao Hồng L...có mượn của bà Đặng Trầm M số tiền 30.000.000vnd (ba mươi triệu đồng) hẹn 1 năm trả đủ...”. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét việc bà L đã được Tòa án tổng đạt họp lệ nhưng bà không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên yêu cầu của của bà Đặng Trầm M về việc yêu cầu bà Cao Hồng L trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[3.2] Về lãi suất: Tại hợp đồng cho vay tiền đã thể hiện quá trình giao dịch vay không thỏa thuận lãi suất và nguyên đơn cũng không yêu cầu lãi chậm trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Cao Hồng Liên thanh T cho bà Đặng Trầm M số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Cao Hồng L phải nộp là 1.500.000 đồng (chưa nộp). Bà Đặng Trầm M không phải nộp, ngày 10/02/2025 bà M đã dự nộp số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu số 0010260 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bà M được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

